

Số: ~~603~~BC - ĐHSPTDTTHN

Hà Nội, ngày 16 tháng 09 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát học viên sau đại học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ II năm học 2023-2024

**Kính gửi: - Hiệu trưởng;
- Trưởng Khoa Đào tạo sau đại học;**

Căn cứ Quyết định số 413/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc ban hành quy định công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan;

Thực hiện Kế hoạch số 546/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 18 tháng 08 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội về việc tổ chức lấy ý kiến khảo sát các bên liên quan năm học 2023-2024;

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-ĐBCL&TT ngày 18 tháng 08 năm 2023 về việc lấy ý kiến khảo sát từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và Công tác phục vụ đào tạo năm học 2023-2024;

Phòng ĐBCL-TT&PC đã triển khai lấy ý kiến khảo sát học viên sau đại học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ II năm học 2023-2024 như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối tượng khảo sát:

- Giảng viên giảng dạy các học phần /môn học
- Học viên khóa 10 (là 39 học viên), khóa 11 (là 42 học viên)

2. Thời gian khảo sát: Học kỳ II năm học 2023-2024. Từ ngày 25/03/2024 đến ngày 27/05/2024.

3. Hình thức khảo sát: Phiếu giấy

4. Nội dung khảo sát: (Phụ lục 1)

- Phiếu khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên gồm 17 tiêu chí và 1 câu hỏi mở, là những ý kiến đóng góp khác nhau của người học để giúp hoạt động dạy học đạt kết quả tốt hơn. Gồm các nội dung chính sau:

- a, Nội dung chương trình đào tạo (từ câu 1 đến câu 6);
- b, Đánh giá chất lượng giảng dạy (từ câu 7 đến câu 12);

c, Hoạt động phục vụ dạy và học (từ câu 13 đến câu 17)

Các ý kiến được đánh giá của người học thể hiện ở 5 mức độ: **5 -Rất tốt, 4 -Tốt, 3-Khá, 4 -Yếu, 1 -Kém**. Kết quả trung bình chung được chia thành 5 cấp độ theo các khoảng điểm như sau:

| | | | | | |
|-------------|-----------------|--------------------|--------------------|--------------------|-------------------|
| Khoảng điểm | Từ 4,21 đến ≤ 5 | Từ 3,41 đến ≤ 4,20 | Từ 2,61 đến ≤ 3,40 | Từ 1,81 đến ≤ 2,60 | Từ 1,0 đến ≤ 1,80 |
| Phân loại | Rất tốt | Tốt | Khá | Yếu | Kém |

5. Các bước thực hiện

Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra và Pháp chế lấy ý kiến người học phát phiếu trực tiếp tới học viên, phổ biến hướng dẫn làm và thu phiếu khảo sát theo ngày thi/ca thi/phòng thi ngay khi kết thúc học phần môn học, niêm phong lập biên bản tại nơi phát phiếu.

Sau khi tiến hành thu phiếu sẽ triển khai nhập dữ liệu vào phần mềm trích, lưu trữ và xử lý kết quả bằng phần mềm Microsoft Excel.

Tỷ lệ đánh giá hài lòng là tổng số ý kiến “Rất tốt” và “Tốt”/tổng số ý kiến, tỷ lệ đánh giá bình thường là tổng số ý kiến “Khá” và “Yếu”/tổng số ý kiến, tỷ lệ đánh giá không hài lòng là tổng số ý kiến “Kém”/tổng số ý kiến.

Viết báo cáo kết quả sau khi nhập và xử lý dữ liệu.

II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Trong học kỳ II vừa qua nhà trường đã triển khai lấy ý kiến khảo sát 2 khóa học K10 và K11 đang học thạc sỹ, trong đó có 6 nội dung môn học và 235 lượt phản hồi của học viên tham gia đánh giá cho 5 giảng viên cả trong và ngoài trường.

- Số phiếu phát ra: 241 phiếu; Số phiếu thu về: 235 phiếu; Số phiếu không hợp lệ: không có

Bảng 1. KẾT QUẢ KHẢO SÁT HỌC VIÊN K10, K11 VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024

| STT | Môn học | Số học phần lấy ý kiến khảo sát | Số GV lấy ý kiến khảo sát | Số lượt học viên tham gia học tập | Số lượt học viên tham gia trả lời khảo sát | Tỷ lệ % |
|-----|------------------------|---------------------------------|---------------------------|-----------------------------------|--|---------|
| 1 | Quản lý TĐTT | 1 | 1 | 39 | 37 | 94,8% |
| 2 | Tuyển chọn tài năng TT | 1 | 1 | 39 | 38 | 97,4% |
| 3 | Giáo dục học TĐTT | 1 | 1 | 39 | 37 | 94,8% |
| 4 | Sinh lý TĐTT | 1 | 1 | 42 | 41 | 97,6% |

| | | | | | | |
|------------------|------------------|-----------|-----------|------------|------------|--------------|
| 5 | Chuyên ngành HP1 | 1 | 1 | 42 | 40 | 95,2% |
| 6 | Lý luận & PPGDTC | 1 | 1 | 42 | 42 | 100% |
| Tổng cộng | | 06 | 05 | 243 | 235 | 93,2% |

Qua kết quả ở bảng 1 cho thấy học kỳ II năm học 2023 - 2024 nhà trường đã triển khai lấy ý kiến khảo sát học viên sau đại học về hoạt động giảng dạy của giảng viên với 17 tiêu chí của 3 lĩnh vực cùng với 6 môn học và 235 lượt học viên tham gia đánh giá cho 6 giảng viên giảng dạy.

2.1. Kết quả lấy ý kiến phản hồi của học viên

* *Đánh giá chung về khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên.*

Kết quả khảo sát học kỳ II năm học 2023 - 2024 nhà trường đã triển khai lấy ý kiến khảo sát học viên sau đại học khóa 10 và khóa 11 về hoạt động giảng dạy của giảng viên theo phiếu giấy, toàn bộ dữ liệu thu về đều phục vụ cho việc đánh giá khảo sát hàng năm. Số phiếu thu về là 235 lượt phản hồi của học viên tham gia đánh giá cho 5 giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng của nhà trường.

Bảng 2. Kết quả khảo sát học viên K10, K11 theo các tiêu chí đối với khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên như sau:

| TT | Nội dung các tiêu chí | Điểm TB |
|----|---|---------|
| 1 | Chương trình đào tạo (CTĐT) có khối lượng hợp lý so với thời lượng quy định | 4.63 |
| 2 | Nội dung của chương trình phù hợp với mục tiêu của chuyên ngành đào tạo | 4.69 |
| 3 | Các môn học trong chương trình được sắp xếp hợp lý và bổ trợ lẫn nhau | 4.65 |
| 4 | Các lớp có số lượng hợp lý, các buổi học được bố trí thuận lợi | 4.63 |
| 5 | Đề thi kiểm tra được cả kiến thức và kỹ năng, có tính phân tích tổng hợp khái quát cao, liên hệ với thực tiễn | 4.58 |
| 6 | Việc thực hiện kiểm tra – đánh giá đúng theo quy định, công bằng và phản ánh đúng năng lực của học viên | 4.58 |
| 7 | Giảng viên có tác phong và cách ứng xử chuẩn mực | 4.74 |
| 8 | Giảng viên đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy | 4.66 |
| 9 | Giảng viên hướng dẫn học viên làm luận văn/luận án một cách nhiệt tình và có hiệu quả | 4.62 |
| 10 | Giảng viên sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá khác nhau phù hợp với mục tiêu và nội dung từng môn học | 4.61 |
| 11 | Giảng viên có kiến thức sâu rộng và thường xuyên cập nhật các tin tức thời sự áp dụng trong giờ học | 4.68 |
| 12 | Giảng viên chuẩn bị bài giảng công phu và chất lượng | 4.63 |
| 13 | Điều kiện phòng học (diện tích, ánh sáng...) đáp ứng tốt việc học tập của học viên | 4.34 |

| | | |
|----|--|------|
| 14 | Mạng Wifi của trường đáp ứng hiệu quả cho việc học tập và nghiên cứu khoa học của học viên | 4.14 |
| 15 | Phòng học có đủ phương tiện hỗ trợ cần thiết cho giảng dạy | 4.35 |
| 16 | Thư viện nhà trường có đầy đủ tài liệu học tập và nghiên cứu khoa học cho học viên | 4.37 |
| 17 | Bạn có hài lòng về chất lượng đào tạo sau đại học của nhà trường | 4.43 |

Qua kết quả khảo sát tại bảng 2 tất cả các tiêu chí đều được sinh viên đánh giá điểm về hoạt động giảng dạy của giảng viên. Trong đó có nhóm “**Nội dung chương trình đào tạo**” được các học viên đánh giá từ 4.58 điểm đến 4.69 điểm, với tiêu chí này được đánh giá cao nhất là “*Nội dung của chương trình phù hợp với mục tiêu của chuyên ngành đào tạo*” có hai tiêu chí thấp nhất là “*Đề thi kiểm tra được cả kiến thức và kỹ năng, có tính phân tích tổng hợp khái quát cao, liên hệ với thực tiễn*” và tiêu chí “*Việc thực hiện kiểm tra - đánh giá đúng theo quy định công bằng và phản ánh đúng năng lực của học viên*” Còn nhóm “**Đánh giá chất lượng giảng dạy**” được các học viên đánh giá từ 4.61 điểm đến 4.74 điểm, trong đó có tiêu chí được đánh giá cao nhất là “*Giảng viên có tác phong và cách ứng xử chuẩn mực*” và tiêu chí được đánh giá thấp nhất là “*Giảng viên sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá khác nhau phù hợp với mục tiêu và nội dung từng môn học*” và nhóm “**Hoạt động phục vụ dạy và học**” được các học viên đánh giá từ 4,14 điểm đến 4,43 điểm, trong đó tiêu chí được đánh giá cao nhất là “*Bạn có hài lòng về chất lượng đào tạo sau đại học của nhà trường*” và tiêu chí đánh giá thấp nhất là “*Mạng Wifi của trường đáp ứng hiệu quả cho việc học tập và nghiên cứu khoa học của học viên*”.

2.2. Kết quả khảo sát đối với giảng viên

Nhà trường đã tiến hành lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên khoa Đào tạo sau Đại học với 17 tiêu chí của 3 lĩnh vực và 1 câu hỏi mở đối với 5 giảng viên tham gia giảng dạy vào học kỳ II năm học 2023 - 2024. Từ kết quả khảo sát điểm đánh giá trung bình theo các tiêu chí của từng giảng viên giảng dạy từng môn học như sau:

2.2.1. Giảng viên chính, PGS.TS .Nguyễn Duy Quyết

Học kỳ II năm học 2023-2024 nhà trường đã khảo sát học viên K10, có 37/39 học viên tham gia khảo sát học phần **Quản lý TDDT** đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên. Kết quả như sau: điểm đánh giá từng tiêu chí đạt mức cao nhất là 4,73 điểm và tiêu chí có mức đánh giá thấp nhất là 4,35 điểm. Điểm trung bình chung của 17 tiêu chí là 4,57 điểm đạt mức Rất tốt (*Kết quả đánh giá ở phụ lục 3.1*)

2.2.2. Giảng viên cao cấp, PGS. TS Bùi Quang Hải

Học kỳ II năm học 2023-2024 nhà trường đã khảo sát học viên K10, có 38/39 học viên tham gia khảo sát học phần **Tuyển chọn tài năng thể thao** đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên. Kết quả như sau: Điểm đánh giá từng tiêu chí đạt mức cao nhất là 4,76 điểm và tiêu chí có mức đánh giá thấp nhất là 4,45 điểm. Điểm trung bình chung của 17 tiêu chí là 4,60 điểm đạt mức Rất tốt (*Kết quả đánh giá ở phụ lục 3.2*)

2.2.3. Giảng viên chính, TS. Nguyễn Thu Nga

Học kỳ II năm học 2023-2024 nhà trường đã khảo sát học viên K10, có 37/39 học viên tham gia khảo sát học phần **Giáo dục học TDTT** đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên. Điểm đánh giá từng tiêu chí đạt mức cao nhất là 4,68 điểm và tiêu chí có mức đánh giá thấp nhất là 4,35 điểm. Điểm trung bình chung của 17 tiêu chí là 4,52 điểm đạt mức Rất tốt (*Kết quả đánh giá ở phụ lục 3.3*)

2.2.4. Giảng viên cao cấp, PGS.TS. Lê Đức Chương

Học kỳ II năm học 2023-2024 nhà trường đã khảo sát học viên K11, có 41/42 học viên tham gia khảo sát học phần **Sinh lý Thể thao** đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên. Kết quả như sau: Điểm đánh giá từng tiêu chí đạt mức cao nhất là 4,78 điểm và tiêu chí có mức đánh giá thấp nhất là 4,10 điểm. Điểm trung bình chung của 17 tiêu chí là 4,54 điểm đạt mức Rất tốt (*Kết quả đánh giá ở phụ lục 3.4*)

2.2.5. Giảng viên chính, PGS.TS. Phùng Xuân Dũng

Học kỳ II năm học 2023-2024 nhà trường đã khảo sát học viên K11, có 41/42 học viên tham gia khảo sát học phần **Chuyên ngành Học phần 1** đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên. Kết quả như sau: Điểm đánh giá từng tiêu chí đạt mức cao nhất là 4,85 điểm và tiêu chí có mức đánh giá thấp nhất là 3,95 điểm. Điểm trung bình chung của 17 tiêu chí là 4,54 điểm đạt mức Rất tốt (*Kết quả đánh giá ở phụ lục 3.5*)

2.2.6. Giảng viên cao cấp, PGS. TS Bùi Quang Hải

Học kỳ II năm học 2023-2024 nhà trường đã khảo sát học viên K11, có 42/42 học viên tham gia khảo sát học phần **Lý luận và Phương pháp Giáo dục thể chất** đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên. Kết quả như sau: Điểm đánh giá từng tiêu chí đạt mức cao nhất là 4,79 điểm và tiêu chí có mức đánh giá thấp nhất là 3,71 điểm. Điểm trung bình chung của 17 tiêu chí là 4,46 điểm đạt mức Rất tốt (*Kết quả đánh giá ở phụ lục 3.6*)

III. ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG

Căn cứ thông tư Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Phòng Đảm bảo chất lượng – Thanh tra và Pháp chế triển khai thực hiện Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT đã triển khai câu hỏi khảo sát đến các học viên câu hỏi khảo sát “*Bạn hài lòng như thế nào về chất lượng và hiệu quả giảng*

dạy, hướng dẫn của giảng viên đối với sự tiến bộ học tập của bản thân” Đối với tiêu chí này có 5 mức độ đánh giá tỷ lệ đánh giá hài lòng chiếm tỷ lệ 96,60%. Qua kết quả khảo sát đánh giá sự hài lòng về hoạt động giảng dạy của giảng viên đại đa số các học viên đã hài lòng về chất lượng giảng dạy đội ngũ giảng viên của nhà trường, đã đáp ứng tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, nghiên cứu khoa học, đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn tốt phù hợp với ngành đào tạo, để giúp người học nâng cao tiến bộ trong học tập các thầy cô luôn gần gũi, thân thiện được các em tin tưởng, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc của mình để lắng nghe và gợi ý, định hướng cho người học có hướng giải quyết của bản thân từ đó sẽ giúp người học ngày càng tự tin, tiến bộ trong học tập.

III. Nhận xét và kiến nghị

3.1. Nhận xét:

- Công tác lấy ý kiến khảo sát học viên sau đại học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ II năm học 2023-2024 đã đạt kết quả tốt với 3 lĩnh vực chính và 17 tiêu chí và 1 câu hỏi mở, được xây dựng trong phiếu khảo sát đã phản ánh đầy đủ các hoạt động chung của nhà trường cho thấy học viên đánh giá rất tốt ở tất cả các nội dung được khảo sát trong toàn trường.

- Được sự phối hợp chặt chẽ của các thầy cô giảng viên, học viên và khoa đào tạo sau đại học. Phòng ĐBCL-TT&PC đã triển khai lấy phiếu khảo sát một cách khách quan, trung thực và nhanh chóng.

- Nhà trường có thêm căn cứ cơ sở khoa học để điều chỉnh chương trình đào tạo, đầu tư cơ sở vật chất, cập nhật kiến thức nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu người học và thực tế.

3.2. Kiến nghị

Thông qua kết quả lấy ý kiến phản hồi của người học phòng ĐBCL-TT&PC đề xuất một số ý kiến như sau:

- Lãnh đạo khoa Đào tạo sau Đại học, giảng viên tham gia giảng dạy cần quán triệt đến học viên về tầm quan trọng trong việc lấy ý kiến khảo sát. Có biện pháp xử lý đối với các học viên không tham gia khảo sát.

- Đề nghị các phòng chức năng của Nhà trường nâng cấp tốc độ đường truyền internet, mạng Wifi để nâng cao hiệu quả cho việc học tập và nghiên cứu khoa học của học viên.

- Đề nghị lãnh đạo các đơn vị căn cứ kết quả báo cáo kết quả phản hồi của người học xây dựng phương án khắc phục, những tồn tại và tiếp tục phát huy những điểm mạnh

để ngày càng nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động đào tạo của nhà trường.

Trên đây là báo cáo kết quả lấy ý kiến về học viên sau đại học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ II năm học 2023-2024. *HL*

*** Nơi nhận:**

- BGH (để b/c);
- Khoa ĐTSDH (để biết);
- Đăng Website;
- Lưu: VT, ĐBCL-TT&PC.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐBCL-TT&PC**



Lê Học Liêm

**Phụ lục 2. KẾT QUẢ TỶ LỆ VÀ ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHUNG KHẢO SÁT HỌC VIÊN K10 VÀ K11 VỀ HOẠT ĐỘNG
GIẢNG DẠY CỦA GIÁNG VIÊN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024**

| STT | Nội dung phản hồi | Số phiếu + Tỷ lệ % | Mức độ đánh giá | | | | | | Cấp độ đánh giá | |
|-----|---|-----------------------|-----------------|-------|------|------|-----|---------|-----------------|--|
| | | | Rất tốt | Tốt | Khá | Yếu | Kém | ĐIỂM TB | Xếp loại | |
| 1 | Chương trình đào tạo (CTĐT) có khối lượng hợp lý so với thời lượng quy định | Số phiếu | 151 | 81 | 2 | 1 | 0 | 4.63 | Rất tốt | |
| | | Tỷ lệ % | 64.26 | 34.47 | 0.85 | 0.43 | 0 | | | |
| 2 | Nội dung của chương trình phù hợp với mục tiêu của chuyên ngành đào tạo | Số phiếu | 166 | 66 | 2 | 1 | 0 | 4.69 | Tốt | |
| | | Tỷ lệ % | 70.64 | 28.09 | 0.85 | 0.43 | 0 | | | |
| 3 | Các môn học trong chương trình được sắp xếp hợp lý và bố trí lẫn nhau | Số phiếu | 157 | 75 | 2 | 1 | 0 | 4.65 | Rất tốt | |
| | | Tỷ lệ % | 66.81 | 31.91 | 0.85 | 0.43 | 0 | | | |
| 4 | Các lớp có số lượng hợp lý, các buổi học được bố trí thuận lợi | Số phiếu | 153 | 78 | 3 | 1 | 0 | 4.63 | Rất tốt | |
| | | Tỷ lệ % | 65.11 | 33.19 | 1.28 | 0.43 | 0 | | | |
| 5 | Đề thi kiểm tra được cả kiến thức và kỹ năng, có tính phân tích tổng hợp khái quát cao, liên hệ với thực tiễn | Số phiếu | 145 | 87 | 1 | 2 | 0 | 4.58 | Rất tốt | |
| | | Tỷ lệ % | 61.70 | 37.02 | 0.43 | 0.85 | 0 | | | |
| 6 | Việc thực hiện kiểm tra – đánh giá đúng theo quy định, công bằng và phân ánh đúng năng lực của học viên | Số phiếu | 142 | 89 | 2 | 2 | 0 | 4.58 | Tốt | |
| | | Tỷ lệ % | 60.43 | 37.87 | 0.85 | 0.85 | 0 | | | |
| 7 | Giảng viên có tác phong và cách ứng xử chuẩn mực | Số phiếu | 177 | 56 | 1 | 1 | 0 | 4.74 | Rất tốt | |
| | | Tỷ lệ % | 75.32 | 23.83 | 0.43 | 0.43 | 0 | | | |
| 8 | Giảng viên đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy | Số phiếu | 160 | 71 | 1 | 1 | 0 | 4.66 | Rất tốt | |
| | | Tỷ lệ % | 68.09 | 30.21 | 0.43 | 0.43 | 0 | | | |
| 9 | Giảng viên hướng dẫn học viên làm luận văn/luận án một cách nhiệt tình và có hiệu quả | Số phiếu | 154 | 78 | 4 | 1 | 0 | 4.62 | Tốt | |
| | | Tỷ lệ % | 65.53 | 33.19 | 1.70 | 0.43 | 0 | | | |
| 10 | Giảng viên sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá khác nhau phù hợp với mục tiêu và nội dung từng môn học | Số phiếu | 148 | 80 | 4 | 1 | 0 | 4.61 | Rất tốt | |
| | | Tỷ lệ % | 62.98 | 34.04 | 1.70 | 0.43 | 0 | | | |
| 11 | Giảng viên có kiến thức sâu rộng và thường xuyên cập nhật các tin tức thời sự áp dụng trong giờ học | Số phiếu | 163 | 69 | 2 | 1 | 0 | 4.68 | Tốt | |
| | | Tỷ lệ % | 69.36 | 29.36 | 0.85 | 0.43 | 0 | | | |

| | | | | | | | | | |
|----|--|----------|-------|-------|-------|------|------|------|---------|
| 12 | Giảng viên chuẩn bị bài giảng công phu và chất lượng | Số phiếu | 153 | 79 | 2 | 0 | 0 | 4.63 | Tốt |
| | | Tỷ lệ % | 65.11 | 33.62 | 0.85 | 0.00 | 0 | | |
| 13 | Điều kiện phòng học (điện tích, ánh sáng...) đáp ứng tốt việc học tập của học viên | Số phiếu | 119 | 83 | 26 | 7 | 0 | 4.34 | Tốt |
| | | Tỷ lệ % | 50.64 | 35.32 | 11.06 | 2.98 | 0 | | |
| 14 | Mạng Wifi của trường đáp ứng hiệu quả cho việc học tập và nghiên cứu khoa học của học viên | Số phiếu | 107 | 82 | 24 | 16 | 6 | 4.14 | Rất tốt |
| | | Tỷ lệ % | 45.53 | 34.89 | 10.21 | 6.81 | 2.55 | | |
| 15 | Phòng học có đủ phương tiện hỗ trợ cần thiết cho giảng dạy | Số phiếu | 113 | 90 | 27 | 3 | 0 | 4.35 | Rất tốt |
| | | Tỷ lệ % | 48.09 | 38.30 | 11.49 | 1.28 | 0 | | |
| 16 | Thư viện nhà trường có đầy đủ tài liệu học tập và nghiên cứu khoa học cho học viên | Số phiếu | 110 | 99 | 22 | 2 | 0 | 4.37 | Rất tốt |
| | | Tỷ lệ % | 46.81 | 42.13 | 9.36 | 0.85 | 0 | | |
| 17 | Bạn có hài lòng về chất lượng đào tạo sau đại học của nhà trường | Số phiếu | 125 | 88 | 21 | 0 | 0 | 4.43 | Rất tốt |
| | | Tỷ lệ % | 53.19 | 37.45 | 8.94 | 0 | 0 | | |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ KHẢO SÁT HỌC VIỆN SAU ĐẠI HỌC K10 VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA
GIẢNG VIÊN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo báo cáo số 603/BC-DHSP/TD/THN ngày 16 tháng 9 năm 2024)

Môn: Quản lý TDDT

| STT | Họ và tên GV | Môn học | Khóa | Số lượt HV tham gia đánh giá | C1 | C2 | C3 | C4 | C5 | C6 | C7 | C8 | C9 | C10 | C11 | C12 | C13 | C14 | C15 | C16 | C17 | ĐTB | Xếp loại |
|-----|------------------|---------|------|------------------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|----------|
| 1 | Nguyễn Duy Quyết | QL/TDDT | K10 | 37 | 4.59 | 4.57 | 4.62 | 4.54 | 4.62 | 4.59 | 4.73 | 4.65 | 4.62 | 4.65 | 4.59 | 4.68 | 4.46 | 4.35 | 4.49 | 4.54 | 4.51 | 4.57 | Rất Tốt |

PHỤ LỤC 3.2

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ KHẢO SÁT HỌC VIỆN SAU ĐẠI HỌC K10 VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA
GIẢNG VIÊN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024

(kèm theo báo cáo số 603 /BC-DHSPTDTHN ngày 16 tháng 9 năm 2024)

Môn: Tuyển chọn tài năng thể thao

| STT | Họ và tên GV | Môn học | Khóa | Số lượt HV tham gia đánh giá | C1 | C2 | C3 | C4 | C5 | C6 | C7 | C8 | C9 | C10 | C11 | C12 | C13 | C14 | C15 | C16 | C17 | ĐTB | Xếp loại |
|-----|---------------|---------------------------|------|---------------------------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|-------------|
| 1 | Bùi Quang Hải | Tuyển chọn tài năng TT | K10 | 38 | 4.63 | 4.61 | 4.68 | 4.71 | 4.63 | 4.63 | 4.76 | 4.53 | 4.63 | 4.58 | 4.66 | 4.66 | 4.53 | 4.45 | 4.53 | 4.45 | 4.53 | 4.60 | Rất tốt |

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI
PHÒNG ĐBCL-TT&PC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ KHẢO SÁT HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC K10 VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA

GIẢNG VIÊN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024

(kèm theo báo cáo số 603 /BC-DHSP TDTTHN ngày 16 tháng 09 năm 2024)

Môn: Giáo dục học TDTT

| STT | Họ và tên GV | Môn học | Khoa | Số lượt HV tham gia đánh giá | C1 | C2 | C3 | C4 | C5 | C6 | C7 | C8 | C9 | C10 | C11 | C12 | C13 | C14 | C15 | C16 | C17 | ĐTB | Xếp loại |
|-----|----------------|----------------------|------|---------------------------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|-------------|
| 1 | Nguyễn Thu Nga | Giáo dục học TDTT | K10 | 37 | 4.57 | 4.68 | 4.57 | 4.65 | 4.57 | 4.54 | 4.51 | 4.51 | 4.51 | 4.59 | 4.57 | 4.59 | 4.49 | 4.35 | 4.41 | 4.35 | 4.41 | 4.52 | Rất tốt |

PHỤ LỤC 3.4

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ KHẢO SÁT HỌC VIỆN SAU ĐẠI HỌC K11 VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA
GIẢNG VIÊN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024

(kèm theo báo cáo số 603/BC-DHSPTDTHN ngày 16 tháng 09 năm 2024)

Môn: Sinh lý TDDTT

| STT | Họ và tên GV | Môn học | Khóa | Số lượt HV tham gia đánh giá | C1 | C2 | C3 | C4 | C5 | C6 | C7 | C8 | C9 | C10 | C11 | C12 | C13 | C14 | C15 | C16 | C17 | ĐTB | Xếp loại |
|-----|---------------|---------------|------|---------------------------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|-------------|
| 1 | Lê Đức chương | Sinh lý TDDTT | K11 | 41 | 4.66 | 4.73 | 4.73 | 4.68 | 4.54 | 4.49 | 4.78 | 4.71 | 4.66 | 4.61 | 4.76 | 4.66 | 4.24 | 4.10 | 4.20 | 4.27 | 4.39 | 4.54 | Rất tốt |

PHỤ LỤC 3.5

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ KHẢO SÁT HỌC VIỆN SAU ĐẠI HỌC K11 VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA

GIẢNG VIÊN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024

(kèm theo báo cáo số 603 /BC-DHSP/DTTTHN ngày 16 tháng 09 năm 2024)

Môn: Chuyên ngành HPI

| STT | Họ và tên GV | Môn học | Khóa | Số lượt HV tham gia đánh giá | C1 | C2 | C3 | C4 | C5 | C6 | C7 | C8 | C9 | C10 | C11 | C12 | C13 | C14 | C15 | C16 | C17 | ĐTB | Xếp loại |
|-----|-----------------|------------------|------|------------------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|----------|
| 1 | Phùng Xuân Dũng | Chuyên ngành HPI | K11 | 41 | 4,65 | 4,80 | 4,70 | 4,70 | 4,70 | 4,68 | 4,85 | 4,73 | 4,75 | 4,68 | 4,83 | 4,73 | 4,18 | 3,95 | 4,33 | 4,23 | 4,48 | 4,58 | Rất tốt |

PHỤ LỤC 3.6

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH KẾT QUẢ KHẢO SÁT HỌC VIỆN SAU ĐẠI HỌC K11 VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁNG DẠY CỦA
GIẢNG VIÊN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024**

(kèm theo báo cáo số 603 /BC-DHSPTDTHN ngày 16 tháng 09 năm 2024)

Môn: Lý luận & PPGDTC

| STT | Họ và tên GV | Môn học | Khóa | Số lượt HV tham gia đánh giá | C1 | C2 | C3 | C4 | C5 | C6 | C7 | C8 | C9 | C10 | C11 | C12 | C13 | C14 | C15 | C16 | C17 | ĐTB | Xếp loại |
|-----|---------------|---------------------|------|---------------------------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|-------------|
| 1 | Bùi Quang Hải | Lý luận & PPGDTC | K11 | 42 | 4,64 | 4,74 | 4,60 | 4,50 | 4,43 | 4,55 | 4,79 | 4,79 | 4,55 | 4,57 | 4,64 | 4,50 | 4,17 | 3,71 | 4,19 | 4,26 | 4,31 | 4,46 | Rất tốt |